kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

THI THỬ TN THPT - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - THPT

*Thời gian làm bài: **90 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 14/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T.TN.085

ĐÚNG/SAI

Câu 1. Cho hàm số $f(x)=\dfrac{x^2-4x+12}{x-3}$.

a) Tập xác định của hàm số là $D=\mathbb{R}\setminus\{3\}$.

b) Hàm số đạt cực đại tại $x=6$.

c) Hàm số nghịch biến trên khoảng $(0;6)$.

d) Giá trị nhỏ nhất của hàm số trên khoảng $(3;+\infty)$ bằng 8.

Câu 2. Trong không gian $Oxyz$, cho mặt phẳng $(P):x+2y+2z-9=0$ và đường thẳng $d:\begin{cases}x=-3+2t\\y=3\\z=3-t\end{cases}$.

a) Điểm $N(-5;3;4)$ thuộc d.

b) Điểm $A(-3;3;3)$ thuộc mặt phẳng (P).

c) Vectơ chỉ phương của d vuông góc với vectơ pháp tuyến của (P).

d) Đường thẳng d vuông góc với mặt phẳng (P).

Câu 3. Cho hàm số $y=f(x)=\dfrac{-x-14}{4x+5}$.

a) Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng $x=-\dfrac{5}{4}$.

b) $f(-2)=\dfrac{1}{4}$.

c) Hàm số đồng biến trên $\mathbb{R}$.

d) Đồ thị hàm số có tiệm cận xiên.

Câu 4. Trong không gian $Oxyz$, xét hai mặt phẳng có vectơ pháp tuyến $\vec{n}_1=(4;0;4)$ và $\vec{n}_2=(3;0;-3)$.

a) Khoảng cách giữa $z=1$ và $z=9$ bằng 8.

b) Góc giữa hai mặt phẳng luôn là góc nhọn hoặc vuông.

c) Hai mặt phẳng bất kì luôn cắt nhau.

d) Góc nhọn giữa hai mặt phẳng bằng 90°.

Câu 5. Cho hàm số $f(x)=9(3x-4)^2$ và $F(x)$ là một nguyên hàm của $f(x)$ thỏa mãn $F(1)=-2$.

a) $\int f(x)\,dx=(3x-4)^3+C$.

b) $f(1)=9$.

c) $F(2)=6$.

d) Có vô số hàm số F thỏa mãn $F'(x)=f(x)$, nhưng chỉ một trong số đó thỏa mãn thêm $F(1)=-2$.

Câu 6. Xét hình phẳng giới hạn bởi đồ thị hàm số $y = 4(x-1)(6-x)$ và trục hoành.

a) Đồ thị cắt trục hoành tại hai điểm có hoành độ 1 và 6.

b) Diện tích cần tìm bằng $\int_6^1 (4(x-1)(6-x))\,dx$.

c) Diện tích ấy bằng $\dfrac{500}{3}$.

d) Nếu thay hệ số 4 bằng 8 thì diện tích tăng gấp đôi.

Câu 7. Trong một quần thể, tỉ lệ có lỗi là $0,14$. Một máy kiểm tra cho kết quả báo lỗi với xác suất $0,93$ khi đối tượng thật sự có lỗi, và với xác suất $0,02$ khi đối tượng không có lỗi.

a) Tỉ lệ có lỗi trong quần thể bằng $0,14$.

b) Xác suất một đối tượng bất kì báo lỗi bằng $0,1974$.

c) Giá trị dự đoán dương bằng đúng độ nhạy của máy kiểm tra.

d) Xác suất báo lỗi lớn hơn tỉ lệ có lỗi trong quần thể.

Câu 8. Cho dãy số $u_n = (-1)^n(n+6)$.

a) Dãy liệt kê từ u_1 đến u_{14} có 14 số hạng.

b) $u_2 = 8$.

c) Dãy số đã cho có các số hạng đan dấu.

d) Dãy số đã cho là dãy tăng.

Câu 9. Khảo sát thời gian chạy cự li 100 mét của 44 vận động viên, kết quả ghi ở bảng sau.

Thời gian (giây)	$[12;13)$	$[13;14)$	$[14;15)$	$[15;16)$	$[16;17)$
Tần số	9	8	11	11	5

a) Cỡ mẫu bằng 44.

b) Khoảng biến thiên bằng 5 giây.

c) Khoảng biến thiên luôn không nhỏ hơn khoảng tứ phân vị.

d) Phương sai xấp xỉ $1,3$.

Câu 10. Trong không gian $Oxyz$, cho hai điểm $A(2;3;1)$ và $B(-3;0;5)$.

a) $\overrightarrow{AB} = (5;3;-4)$.

b) Hai vectơ $\overrightarrow{AB}$ và $\overrightarrow{BA}$ bằng nhau.

c) $AB^2 = 50$.

d) Nếu hai điểm trùng nhau thì khoảng cách giữa chúng bằng một.